

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2019/DS-ST
Ngày: 28 - 10 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Minh Sửu
2. Ông Đỗ Trọng Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Công - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Minh H, sinh năm 1968, cư trú tại: thôn 13, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Nguyên S, sinh năm 1963, cư trú tại: thôn X, xã X1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lương Văn Th, sinh năm 1987, cư trú tại: phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 3 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là anh Lê Minh H trình bày: Giữa anh và anh Trần Nguyên S có quen biết nhau, do có mối quan hệ thông gia. Vào tháng 8/2010 anh S có hỏi vay tiền của anh nói để anh S mua đôi gỗ ở Sân bay Sao Vàng, được anh đồng ý cho vay số tiền 200.000.000 đồng.

Anh S trực tiếp nhận tiền và có viết “giấy vay tiền”, hai bên có thỏa thuận lãi suất là 2,5%/tháng, tiền lãi trả hàng tháng, còn tiền gốc hẹn trả trong vòng 2 năm. Nhưng sau khi vay được tiền anh S không thực hiện theo thỏa thuận, không trả lãi, cũng không trả nợ gốc cho anh. Năm 2012 anh đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân yêu cầu buộc anh S phải trả nợ cho anh số tiền gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi; trong quá trình giải quyết vụ án anh S có hứa hẹn sẽ trả nợ, nên anh có rút đơn khởi kiện và Tòa án đã đình chỉ vụ án; nhưng sau đó anh S vẫn không trả nợ cho anh như đã thỏa thuận. Vì vậy nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Nguyên S trả nợ cho anh số tiền gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 15/8/2010 theo lãi suất 1,5%/tháng. Tại phiên tòa, anh H thay đổi yêu cầu, đề nghị anh S trả nợ 200.000.000 đồng và tiền lãi tính theo lãi suất quy định của pháp luật là 10%/năm kể từ ngày 05/9/2010.

Tại bản tự khai ngày 24/4/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Trần Nguyên S trình bày: Anh có biết anh H qua một người bạn. Năm 2008 anh cần tiền để giải quyết việc gia đình, nên anh có vay của anh H một số tiền, cụ thể anh vay tiền của anh H 2 lần, mỗi lần là 20.000.000 đồng, tổng cộng là 40.000.000 đồng; mỗi lần vay tiền anh đều viết giấy vay tiền, giấy do anh H giữ, và có thỏa thuận lãi suất là 4%/ngày, tiền lãi trả hàng tháng, còn thời gian, ngày tháng vay tiền cụ thể anh không nhớ rõ. Sau đó trong năm 2008 anh đã trả cả gốc và lãi cho anh H là 87.000.000 đồng. Khi vay anh có viết giấy vay tiền đưa cho anh H giữ, nhưng khi trả nợ thì anh H không đưa lại giấy vay tiền cho anh, kể cả khi anh trả lãi anh H cũng không có ghi vào sổ sách gì cả. Anh S khẳng định đã trả đủ tiền gốc và lãi cho anh H. Đến năm 2010 anh H bảo anh vào nhà nói để trả lại giấy tờ vay tiền, anh vào thì bị anh H và 5 người khác anh không biết tên, đóng cửa nhà lại đánh anh và chấn áp anh, đọc và bắt anh viết giấy vay tiền với số tiền là 200.000.000 đồng, lãi suất là 2,5%/tháng. Do không hiểu biết pháp luật, nên anh không báo Công an và cũng không nói với ai. Đến năm 2013 sau khi anh H khởi kiện đòi nợ, anh mới có đơn đề nghị Cơ quan Công an, Viện kiểm sát và Tòa án xem xét về hành vi ép viết giấy vay nợ không 200.000.000 đồng của anh H, nhưng không được giải quyết. Sau khi anh H đâm đơn khởi kiện lần 2, anh đã có đơn yêu cầu khởi tố gửi Công an huyện Thọ Xuân (kèm theo đơn anh có gửi các tài liệu là 06 tờ giấy phô tô đen trắng có nội dung anh S vay tiền anh H, trong đó có 02 tờ bị gạch chéo); đến ngày 07/10/2019 anh có nhận được Văn bản trả lời đơn của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Thọ Xuân, thông báo không đủ căn cứ. Quan điểm của anh S là không đồng ý trả nợ cho anh H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 6 Điều 19, điểm

b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đề nghị tuyên buộc anh Trần Nguyên S phải trả nợ cho anh Lê Minh H số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 05/9/2010 đến nay. Về án phí: buộc anh Trần Nguyên S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; Hoàn trả cho anh Lê Minh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của anh Lê Minh H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn là anh Trần Nguyên S, cư trú tại thôn Phúc Hưng, xã Xuân Hưng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại đơn khởi kiện anh H yêu cầu anh S phải trả nợ cho anh số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 15/8/2010 theo lãi suất 1,5%/tháng; tại phiên tòa hôm nay anh H thay đổi yêu cầu, đề nghị tính lãi theo lãi suất 10%/năm kể từ ngày 05/9/2010. Xét đề nghị của anh H tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét “giấy vay tiền” do anh H xuất trình, thấy rằng: Về nội dung và hình thức đều đã được các bên thừa nhận về chữ viết và chữ ký đúng là do các bên viết ra và ký nhận; khi ký kết các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Nội dung giấy vay tiền có ghi cụ thể số tiền vay là 200.000.000 đồng và lãi suất là 2,5%/tháng, thời điểm vay từ ngày 05/9/2010, tiền lãi trả hàng tháng, còn tiền gốc hẹn trả trong vòng 2 năm. Đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có tính lãi.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của anh H đòi nợ anh S số tiền gốc là 200.000.000 đồng, thấy rằng: Bị đơn là anh S không thừa nhận còn nợ anh H số tiền 200.000.000 đồng và không đồng ý trả nợ mà khai rằng: vào năm 2010 anh có bị anh H và 5 người khác lừa vào nhà và ép buộc anh viết giấy vay số tiền 200.000.000 đồng; quá trình giải quyết vụ án anh S đã có đơn đề nghị khởi tố anh H về hành vi ép buộc anh S viết giấy vay tiền không gửi Cơ quan Công an huyện Thọ Xuân (kèm theo đơn anh S có gửi các tài liệu là 06 tờ giấy phô tô đen trắng có nội dung anh S vay tiền anh H, trong đó có 02 tờ bị gạch chéo). Tại văn bản trả lời số 319/CV-CSĐT ngày 07/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Thọ Xuân đã có thông báo trả lời đơn của anh S là không có đủ căn cứ xác định anh H

có cho vay nặng lãi và có hành vi ép buộc anh S viết giấy vay nợ, như vậy lời trình bày của anh S là không có căn cứ. Căn cứ vào “giấy vay tiền” do anh H xuất trình, có đủ cơ sở khẳng định: vào ngày 05/9/2010 anh H có cho anh S vay số tiền 200.000.000 đồng. Do anh S vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại “giấy vay tiền”, nên việc anh H khởi kiện đòi nợ là có cơ sở, nên được chấp nhận, buộc anh S phải trả nợ cho anh H số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng.

[5] Về yêu cầu tính lãi: Tại “giấy vay tiền” giữa anh H với anh S có thỏa thuận lãi suất là 2,5%/tháng, thời điểm vay là ngày 05/9/2010. Tuy nhiên tại phiên tòa anh H chỉ yêu cầu tính lãi theo lãi suất 10%/năm, xét yêu cầu của anh H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, do đó xác định lãi xuất bằng $10\%/năm = 0,833\%/tháng = 0,027\%/ngày$. Anh H yêu cầu tính lãi từ thời điểm vay ngày 05/9/2010 đến ngày xét xử (28/10/2019) là 9 năm 1 tháng 23 ngày = 3.338 ngày. Vì vậy, xác định số tiền lãi là $200.000.000 \text{ đồng} \times 3.358 \text{ ngày} \times 0,027\%/ngày = 180.252.000 \text{ đồng}$.

[6] Tổng cộng cả gốc và lãi, số tiền anh S phải trả cho anh H là 380.252.000 đồng.

[7] Quá trình giải quyết vụ án, anh S có đơn yêu cầu khởi tố đối với anh H về hành vi ép buộc anh S viết giấy vay nợ không 200.000.000 đồng gửi Cơ quan Công an huyện Thọ Xuân. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân đã tiến hành xác minh, giải quyết theo thẩm quyền, và ngày 07/10/2019 đã có Thông báo trả lời đơn của anh S là không có đủ căn cứ xác định anh H có cho vay nặng lãi và có hành vi ép buộc anh S viết giấy vay nợ. Qua việc xem xét giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở xác định anh H có hành vi ép buộc anh S viết giấy vay nợ không số tiền 200.000.000 đồng, nên yêu cầu của anh S không được chấp nhận.

[8] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh H được chấp nhận, nên bị đơn là anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí, nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 6 Điều 19, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Lê Minh H,

Buộc anh Trần Nguyên S phải trả cho anh Lê Minh H số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi là 180.252.000 đồng, tổng cộng: 380.252.000 đồng (*ba trăm tám mươi triệu hai trăm năm hai nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: anh Trần Nguyên S phải chịu 19.012.600 đồng (*mười chín triệu không trăm mười hai nghìn sáu trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Lê Minh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0001454 ngày 10/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Minh Tiến